TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/DS-ST
Ngày: 19/01/2018.
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp hợp đồng chơi hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Trung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lưu Thị Tám

2. Ông Trần Xươnne

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Tư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên toà: Ông Lâm Thanh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 97/2017/TLST-DS, ngày 07/7/2017 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp hợp đồng chơi hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/2017/QĐXXST-DS, ngày 15/12/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐST-DS, ngày 05/01/2018, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn*: Dương Hồng A, sinh năm 1966 (có mặt).

Địa chỉ: Số 221/1, ấp L, xã E, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

**Bị đơn*: Nguyễn Thị M, sinh năm 1956 (có mặt).

Địa chỉ: Số 29/1, ấp L, xã E, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Dương Hồng A thì vụ án có nội dung như sau*:

Bị đơn M còn thiếu tiền chơi hụi và tiền vay của nguyên đơn Hồng A, cụ thể là:

- Tiền hụi: Bị đơn M có tham gia chơi hụi cùng nguyên đơn Hồng A nhiều lần, sau đó 02 bên kết sổ bị đơn M thừa nhận còn thiếu nguyên đơn Hồng A 32.000.000đ tiền hụi nhưng đến nay chưa trả.

- Tiền vay: Nguyên đơn Hồng A cho bị đơn M vay mượn tiền 03 lần, tổng cộng là 74.000.000đ, các lần vay tiền đều có làm biên nhận do bị đơn M ký tên, cụ thể như sau:

+ Lần 1: Ngày 10/12/2011 âl nguyên đơn Hồng A cho bị đơn M vay 16.000.000 đồng, lãi suất 30.000đ/1.000.000đ/tháng, hẹn đến ngày 10/12/2012 âl sẽ trả đủ vốn và lãi nhưng đến nay chưa trả vốn và lãi.

+ Lần 2: Ngày 10/6/2012 nguyên đơn Hồng A cho bị đơn M mượn 14.000.000đ không tính lãi, Bị đơn M cam kết mỗi vụ lúa (4 tháng) trả 2.000.000đ đến khi hết số tiền nêu trên nhưng đến nay chưa trả.

+ Lần 3: Ngày 15/7/2012 nguyên đơn Hồng A cho bị đơn M vay 44.000.000đ không tính lãi, bị đơn M cam kết mỗi vụ lúa (4 tháng) trả 4.000.000đ đến khi hết số tiền nêu trên nhưng đến nay chưa trả.

Nguyên đơn Hồng A đã nhiều lần yêu cầu bị đơn M trả số tiền hụi và tiền vay mượn còn thiếu nêu trên nhưng bị đơn M không trả. Vì vậy, nguyên đơn Hồng A khởi kiện yêu cầuTòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng giải quyết buộc Bị đơn M phải trả số tiền nợ hụi là 32.0000.000 đồng và số tiền nợ vay mượn là 74.000.000 đồng, tổng cộng là: 32.0000.000 đồng + 74.000.000 đồng = 106.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

** Bị đơn Nguyễn Thị M trình bày*:

- Bị đơn M thừa nhận còn thiếu nguyên đơn Hồng A 32.000.000đ tiền hụi và đồng ý trả cho nguyên đơn Hồng A mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ tiền hụi.

- Bị đơn M cho rằng không vay mượn tiền của nguyên đơn Hồng A 03 lần với số tiền là 74.000.000đ nên không trả theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hồng A.

** Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tại phiên tòa như sau*:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự tuân thủ và chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hồng A, buộc bị đơn M phải trả tiền hụi còn thiếu là 32.000.000đ và tiền vay mượn là 74.000.000đ vì nguyên đơn Hồng A đã chứng minh được yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hồng A là có căn cứ pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa, nguyên đơn Hồng A vẫn nguyên yêu cầu khởi kiện là buộc bị đơn M phải trả tiền chơi hụi còn thiếu là 32.000.000đ và tiền vay mượn còn thiếu là 74.000.000đ, tổng cộng là 106.000.000đ.

Tại phiên tòa, bị đơn M chỉ thừa nhận thiếu tiền hụi của nguyên dơn Hồng Anh là 32.000.000đ và đồng ý trả mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi hết tiền nợ hụi vì bị đơn M đang gặp khó khăn về kinh tế. Bị đơn M cho rằng không vay mượn tiền của nguyên đơn Hồng A 03 lần với số tiền là 74.000.000đ nên không đồng ý trả tiền vay mượn theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hồng A.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hồng A và ý kiến của bị đơn M thì thấy rằng:

[1] *Đối với số tiền hụi*: Bị đơn M thừa nhận còn thiếu nguyên đơn Hồng A 32.000.000đ và xin trả chậm mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi hết nợ hụi. Xét yêu cầu xin trả chậm thành nhiều lần của bị đơn M thì thấy rằng: Bị đơn M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền chơi hụi theo thỏa thuận và nguyên đơn Hồng A không đồng ý cho bị đơn M trả chậm thành nhiều lần. Vì vậy, yêu cầu xin trả chậm thành nhiều lần của bị đơn M không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Hội đồng xét xử quyết định buộc bị đơn M phải trả đủ một lần số tiền chơi hụi còn thiếu cho nguyên đơn Hồng A là 32.000.000đ. Do nguyên đơn Hồng A không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tiền lãi.

[2] *Đối với số tiền vay mượn*: Mặc dù bị đơn M không thừa nhận đã vay mượn của nguyên đơn Hồng A 03 lần với số tiền là 74.000.000đ nhưng Kết luận giám định số 353/PC54-GĐ, ngày 31/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng xác định: Chữ ký trong 03 biên nhận vay mượn tiền nêu trên do nguyên đơn Hồng A cung cấp so với chữ viết của Nguyễn Thị M trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người viết ra.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định bị đơn M có vay mượn của nguyên đơn Hồng A 03 lần với số tiền là 74.000.000đ chưa trả. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định buộc bị đơn M phải trả cho nguyên đơn Hồng A số tiền vay mượn còn thiếu là 74.000.000đ. Do nguyên đơn Hồng A không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tiền lãi.

[3I] *Chi phí giám định*: 1.785.000đ nguyên đơn Hồng A đã nộp và đã sử dụng hết cho việc giám định. Vì vậy, bị đơn M có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn Hồng A 1.785.000đ tiền chi phí giám định theo quy định tại Điều 161 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Án phí sơ thẩm*:

Bị đơn Nguyễn Thị M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, cụ thể là: 106.000.000đ x 5% = 5.300.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 và Điều 161 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 357 và Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị định số 144/2006/NĐ-CP, ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Dương Hồng A.

1/. Buộc bị đơn Nguyễn Thị M phải trả cho nguyên đơn Dương Hồng A, số tiền hụi còn thiếu là 32.000.000đ (*ba mươi hai triệu đồng*) và tiền vay mượn còn thiếu là 74.000.000đ (*bảy mươi bốn triệu đồng*), tổng cộng là 106.000.000đ (*một trăm lẻ sáu triệu đồng*).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn Hồng A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn M không trả đủ số tiền nêu trên, thì hàng tháng bị đơn M còn phải trả cho nguyên đơn Hồng A số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của bộ luật dân sự đối với số tiền chậm thi hành án.

2/. *Chi phí giám định*: Bị đơn M phải chịu 1.785.000đ (*một triệu, bảy trăm tám mươi lăm ngàn đồng*) tiền chi phí giám định chữ ký chữ viết. Do nguyên đơn Hồng A đã nộp 1.785.000đ (*một triệu, bảy trăm tám mươi lăm ngàn đồng*) và đã sử dụng hết cho việc giám định. Vì vậy, bị đơn M có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn Hồng A 1.785.000đ (*một triệu, bảy trăm tám mươi lăm ngàn đồng*).

3/. *Án phí sơ thẩm*:

- Bị đơn M phải chịu 5.300.000đ (*năm triệu, ba trăm ngàn đồng).*

- Nguyên đơn Hồng A được nhận lại 2.650.000đ (*hai triệu, sáu trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn Hồng A đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007541, ngày 07/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Nam Trung